

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 21/9/2021.

V/v: “*Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình - Ly hôn và nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Tinh**

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Bé Hai**.

2. Bà **Võ Thị Diệp**.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Tấn Lợi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 237/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021, về việc “*Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình - Ly hôn và nuôi con*” theo Quyết đưa vụ án ra xét xử số 208a/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 189/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** **Nguyễn Thị Nh**, sinh năm 1986. (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 134, tổ 4, ấp Hòa Lợi, xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- ***Bị đơn:*** **Đinh Minh T**, sinh năm 1986. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 3, xã Bình Hàng Tây, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo Đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Nguyễn Thị Nh trình bày:***

- Về hôn nhân: Chị cùng anh **Đinh Minh T** chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Bình Hàng Tây, huyện Cao Lãnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 18/9/2015. Thời gian đầu anh chị chung sống với nhau rất hạnh phúc, nhưng sau đó thì tình cảm vợ chồng không còn nữa. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng xây ra cãi

nhau rất nhiều lần, dẫn đến ly thân. Anh chị không còn quan tâm lẫn nhau và chị đã về nhà cha mẹ ruột của chị sinh sống cùng con trai. Kinh tế không ai lo cho ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, chị Nh yêu cầu được ly hôn với anh Đinh Minh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đinh Gia Ng, sinh ngày 02/01/2016 hiện đang sống với chị Nh. Khi ly hôn, chị Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ng và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Tại Văn bản ý kiến ngày 16/6/2021 anh Đinh Minh T trình bày:***

- Về hôn nhân: Vợ chồng kết hôn vào ngày 18/9/2015, quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, không phù hợp trong cuộc sống. Nay, anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Nh.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đinh Gia Ng, sinh ngày 02/01/2016 hiện đang sống với chị Nh. Khi ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp cho Tòa án gồm:***

1. 01 (một) CMND + Sổ hộ khẩu (bản sao);
2. 01 (một) Trích lục khai sinh Đinh Gia Ng (bản sao);
3. 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (bản chính).

*** *Các tài liệu, chứng cứ bị đơn giao nộp cho Tòa án gồm:***

1. 01 (một) Văn bản ý kiến ngày 16/6/2021 tên Đinh Minh T (bản chính);
2. 01 (một) Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 16/6/2021 tên Đinh Minh T (bản chính).

*** *Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập gồm:*** Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Hội đồng xét xử xét thấy, theo yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Nh là yêu cầu được ly hôn với anh Đinh Minh T và yêu cầu được nuôi con chung nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh

chấp giữa các đương sự là “*Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình - Ly hôn và nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền: Hội đồng xét xử xét thấy, tranh chấp giữa các đương sự trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, địa chỉ của bị đơn Đinh Minh T tại Tổ 1, ấp 3, xã Bình Hàng Tây, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Tại phiên tòa xét xử, bị đơn Đinh Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Tr theo quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Nh, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nh và anh Tr sống chung với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hàng Tây, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn thì số đăng ký là 088/2015 ngày 18/9/2015. Như vậy, hôn nhân của Chị Nh và anh Tr là tự nguyện và hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét về quá trình chung sống: Chị Nh trình bày thời gian đầu anh chị chung sống với nhau rất hạnh phúc, nhưng sau đó thì tình cảm vợ chồng không còn nữa. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng xảy ra cãi nhau rất nhiều lần, dẫn đến ly thân. Anh chị không còn quan tâm lẫn nhau và chị Nh đã về nhà cha mẹ ruột của chị sinh sống cùng con trai. Kinh tế không ai lo cho ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, chị Nh yêu cầu được ly hôn với anh Đinh Minh T.

Đồng thời, tại Văn bản ý kiến ngày 16/6/2021 anh Đinh Minh T trình bày: Về hôn nhân, vợ chồng kết hôn vào ngày 18/9/2015, quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, không phù hợp trong cuộc sống. Nay, anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Nh.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn giữa Chị Nh và anh Tr đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai bên đều không muốn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nên yêu cầu xin ly hôn của Chị Nh là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Xét yêu cầu của Chị Nh về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đinh Gia Ng, sinh ngày 02/01/2016 hiện đang sống với chị Nh. Khi ly hôn, chị Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ng và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng.

Xét thấy: Căn cứ Trích lục khai sinh số 03/TLKS-BS ngày 06/01/2016 của cháu Đinh Gia Ng thể hiện cháu Ng có mẹ tên Nguyễn Thị Nh và cha tên

Đình Minh T là phù hợp với lời trình bày của chị Nh, anh Tr. Nên, chị Nh và anh Tr có 01 con chung tên Đình Gia Ng, sinh ngày 02/01/2016.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Nh: Đối với cháu Ng hiện đang sống chung với chị Nh, chị Nh có yêu cầu được tiếp tục nuôi con, anh Tr cũng đồng ý. Do vậy, yêu cầu nuôi con của Chị Nh là có cơ sở và phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nh không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con và anh Tr cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung thì anh Tr vẫn được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[2.3] Xét về tài sản chung: Chị Nh, anh Tr trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Xét về nợ chung: Chị Nh, anh Tr trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Nh.

[2.5] Về án phí: Chị Nh là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Nh.

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn với anh Đình Minh T.

2. **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung tên Đình Gia Ng, sinh ngày 02/01/2016 hiện đang sống với Chị Nh.

Chị Nguyễn Thị Nh được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Đình Gia Ng, sinh ngày 02/01/2016. Anh Đình Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con, do Chị Nh không yêu cầu.

Anh Đinh Minh T được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. **Về tài sản chung:** Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. **Về nợ chung:** Không có.

5. **Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số BI/2019/0012650 ngày 21/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Chị Nh đã nộp xong.

6. **Về quyền kháng cáo:**

Chị Nh được quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng, anh Tr vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND HCL;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS HCL;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Lê Văn Tinh